

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC CƠ**

Số: **601**/BC-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đức Cơ, ngày 15 tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả sản xuất vụ Mùa năm 2021; Triển khai kế hoạch sản xuất vụ Đông xuân 2021 - 2022

PHẦN I KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ MÙA NĂM 2021

I. Kết quả thực hiện

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Để chủ động trong việc hướng dẫn nhân dân và các địa phương triển khai sản xuất vụ Mùa đạt kết quả, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tham mưu, ban hành nhiều văn bản hướng dẫn các địa phương triển khai sản xuất vụ Mùa 2021¹. Đồng thời, yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc hướng dẫn nhân dân sản xuất, kịp thời triển khai các biện pháp phòng, chống thiên tai, phòng trừ sâu bệnh hại trên các loại cây trồng, vật nuôi; Chỉ đạo triển khai thực hiện tốt công tác kiểm soát giết mổ.

2. Kết quả sản xuất vụ Mùa 2021

2.1. Trồng trọt:

* Diện tích gieo trồng:

Tính đến ngày 30/10/2021, toàn huyện gieo trồng và chăm sóc được 18.756,4 ha cây trồng các loại, đạt 100,26 % KH, tăng 282,8 ha so với vụ Mùa năm 2020 (Diện tích cây trồng vụ mùa 2021 tăng chủ yếu là diện tích cây trồng ngắn ngày - khoai lang, diện tích cây công nghiệp dài ngày như cao su, cà phê, cây ăn quả trồng xen trong diện tích cây công nghiệp dài ngày). Cụ thể:

- Cây lương thực: 1.036,6 ha, đạt 99,87 % KH, giảm 95,4 ha so với vụ Mùa năm 2020². (Chủ yếu là diện tích cây lương thực trồng trên đất cao su tái canh của các Công ty cao su giảm).

- Cây thực phẩm: 128,1 ha, đạt 68,1 % KH, tăng 7,5 ha so với cùng kỳ³.

- Cây lấy củ (mỳ, khoai lang): 1.411,60 ha, đạt 111,15% KH, giảm 247,7 ha so với cùng kỳ⁴. (Giảm diện tích mỳ trồng xen trên đất trồng mới điền).

¹ Các văn bản hướng dẫn các địa phương triển khai sản xuất vụ Mùa 2021: Công văn số 84/UBND-KT, ngày 18/01/2021, Công văn số 374/UBND-KT, ngày 08/03/2021, Công văn số 494/UBND-KT, ngày 24/3/2021, Công văn số 525/UBND-KT, ngày 30/3/2021, Công văn số 873/UBND-KT, ngày 19/5/2021, Công văn số 2244/UBND-KT, ngày 19/10/2021 của UBND huyện Đức Cơ; Thông báo kết luận số 92/TB-VP, ngày 05/5/2021 của văn phòng UBND huyện Đức Cơ...

² Lúa nước: 369,8 ha, năng suất đạt 39,5 tạ/ha; lúa rẫy: 566,8 ha, năng suất đạt: 17,5 tạ/ha; Ngô lai: 50,6 ha, năng suất đạt: 39,5 tạ/ha; Ngô đà phượng: 49,4 ha, năng suất đạt: 39,5 tạ/ha. Tổng sản lượng lương thực quy ước đạt 2.820,73 tấn, đạt 100,96% KH, giảm 202 tấn so với vụ Mùa năm 2020, trong đó: sản lượng thóc 2.425,8 tấn, đạt 101 % KH, giảm 197,11 tấn so với cùng kỳ.

³ Rau: 50,4 ha, năng suất đạt 75 tạ/ha; Đậu các loại: 77,7 ha, năng suất đạt 11 tạ/ha. Sản lượng cây thực phẩm đạt 85,47 tấn.

- Cây công nghiệp ngắn ngày (lạc): 108,2 ha, đạt 135,25% KH, giảm 30,4 ha so với cùng kỳ⁵;

- Cây công nghiệp dài ngày: Toàn huyện đã trồng mới và chăm sóc được 15.544,4 ha cây trồng các loại, đạt 100,8 % KH, tăng 334,4 ha so với vụ Mùa năm 2020⁶.

- Cây ăn quả: 534,3 ha, đạt 104,7%KH, tăng 33,9 ha so với cùng kỳ⁷.

* **Tiến độ thu hoạch vụ Mùa:** Đối với các loại cây trồng ngắn ngày: Tính đến ngày 30/10/2021, toàn huyện đã thu hoạch được 1.673,0 ha cây trồng các loại, đạt 62,59% DTGT⁸.

* Về tình hình sinh trưởng phát triển của các loại cây trồng

- Nhìn chung đầu vụ Mùa năm 2021, thời tiết thuận lợi hơn, cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt. Mức độ gây hại của dịch bệnh cây trồng giảm như giảm sự phá hại của châu chấu gây hại trên lúa cạn so với vụ mùa năm 2020. Tình hình dịch hại trên cây trồng tương đối ổn định; dịch bệnh cây trồng được kiểm soát hạn chế dịch bệnh cây trồng diễn ra trên diện rộng.

- Vào cuối vụ vụ Mùa năm 2021, do chịu ảnh hưởng của các đợt mưa bão vùi lấp cây trồng, cây bị long gốc, cuốn trôi làm ảnh hưởng đến sinh trưởng, phát triển, gây thiệt hại đến năng suất, chất lượng cây trồng; Một số loại sâu bệnh hại xuất hiện và gây hại, phổ biến: Bệnh xoắn lá trên cây mỳ, bệnh đao ôn trên cây lúa, sâu keo mùa thu hại ngô...

* Về năng suất, sản lượng cây trồng

- Cây ngắn ngày:

+ Đối với lúa nước:

++ Năng suất bình quân đạt 39,5 tạ/ha, sản lượng 1.461,8 tấn (*năng suất giảm 0,4 tạ/ha; sản lượng giảm 14,1 tấn so với cùng kỳ*)

++ Năng suất lúa bình thường đạt 48 tạ/ha, sản lượng 1.099,2 tấn.

++ Năng suất lúa lúa bị bão lũ gây ngập úng, vùi lấp 15,5 tạ/ha; sản lượng 109,1 tấn (*Mức thiệt hại 70%*).

⁴ Mỳ: 1.003,3 ha, năng suất ước đạt 170,0 tạ/ha; Khoai lang: 408,3 ha, năng suất đạt 67 tạ/ha. Sản lượng cây lấy củ ước đạt 19.791,7 tấn, đạt 98,76% KH, giảm 6.133 tấn so với vụ Mùa 2020.

⁵ Năng suất bình quân ước đạt 18,0 tạ/ha; sản lượng ước đạt 194,7 tấn, tăng 92,2 tấn so với cùng kỳ.

⁶ Trong đó: Điều: 5.095,5 ha, đạt 101,3%KH, tăng 65,5 ha so với cùng kỳ. Cụ thể: Trồng mới **65,5** ha, KTCB: **488,0** ha, kinh doanh: 4542 ha; Cao su tiêu điền: 4.412,8 ha, đạt 103 %KH. Cụ thể: Trồng mới: **117,9** ha, KTCB: **74,5** ha, kinh doanh: 4194,6 ha; Cà phê: 5.612,2 ha, đạt 100,3 %KH, tăng 116,4 ha so với cùng kỳ. Cụ thể: Trồng mới: **24,7** ha, tái canh: **91,7** ha, KTCB: **541,2** ha, kinh doanh: 4954,6 ha; Hồ tiêu: 423,5 ha, đạt 51%, tăng 8,4 ha so với năm 2020. Cụ thể: Tái canh: **5,8** ha, KTCB: **24,9** ha, Kinh doanh: 390,2 ha; Cây mắc ca: 3,9 ha

⁷ Trong đó: 319,5 ha kinh doanh, 180,9 ha kiến thiết cơ bản và trồng mới 33,9 ha. Diện tích cây ăn quả tăng 33,9 ha so với cùng kỳ. Nguyên nhân tăng: người dân trồng chuyển đổi trên diện tích hồ tiêu chết và trồng xen trong vườn cà phê tái canh.

⁸ Trong đó: Lúa nước: 369,8 ha, đạt 100% DTGT; lúa rẫy: 566,8 ha đạt 100%DTGT; Ngô: 100 ha, đạt 100%DTGT; Đậu các loại: 77,7 ha, đạt 100%DTGT; Lạc: 108,2 ha, đạt 100%DTGT; Rau các loại: 50,4 ha, đạt 100%DTGT; Khoai lang: 408,3 ha, đạt 100 %DTGT; Diện tích cây mỳ chưa tới thời vụ thu hoạch.

-- Năng suất lúa lúa bị bão lũ gây đỗ ngã 36 tạ/ha; sản lượng 253,4 tấn (*Mức thiệt hại 30-50%*).

+ **Đối với lúa rẫy:** Năng suất bình quân đạt 17,0 tạ/ha, sản lượng 964,0 tấn (cụ thể có biểu 02 kèm theo).

+ **Đối với cây Ngô:** Năng suất 40 tạ/ha, sản lượng 400 tấn;

+ **Đối với cây sắn:** Ước năng suất 170,0 tạ/ha; sản lượng 17.056,1 tấn;

+ **Đối với khoai lang:** Năng suất 67,0 tạ/ha; sản lượng 2.735,61 tấn;

+ **Đối với cây lạc:** Năng suất 18,0 tạ/ha; sản lượng 194,76 tấn;

+ **Đối với cây rau:** Năng suất 65,0 tạ/ha; sản lượng 328 tấn;

+ **Đối với cây đậu:** Năng suất 11 tạ/ha; sản lượng 85,47 tấn;

- **Cây công nghiệp dài ngày:** Ước năng suất, sản lượng cây công nghiệp dài ngày tăng năng suất, sản lượng so với cùng kỳ năm 2020.

Hiện nay, giá cả một số mặt hàng nông sản chủ lực có xu hướng tăng nhẹ như: Giá cà phê dao động 39.000-43.000 đồng/kg cà phê nhân; Giá mủ dao động 12.000-14.000 đồng/kg mủ nước; Giá tiêu Tiêu khô dao động 80.000 đồng/kg tiêu khô.

2.2. Chăn nuôi

- Tổng đàn gia súc trên địa bàn huyện là 18.990 con, đạt 90,04% KH, tăng 910 con so với cùng kỳ. Trong đó: Trâu: 290 con; Bò: 9.038 con; Heo: 9662 con.

- Tổng đàn gia cầm có 55.697 con đạt 105,09% KH, giảm 1.003 con so với cùng kỳ.

2.3. Công tác phòng chống dịch bệnh

- **Phòng chống dịch bệnh trên cây trồng:** Trong vụ, UBND huyện thường xuyên đôn đốc, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp phối hợp với UBND các xã, thị trấn triển khai kịp thời các biện pháp phòng, trừ các đối tượng sâu, bệnh gây hại trên các đối tượng cây trồng khác nhau; hàng tuần, hàng tháng theo dõi, tổng hợp và khuyến cáo nông dân về các đối tượng gây hại và biện pháp phòng trừ; chú trọng các biện pháp phòng, trừ châu chấu hại lúa và bệnh xoắn lá virus hại sắn (mỳ), các biện pháp phòng tránh sự lây lan của bệnh khâm lá hại sắn, đảm bảo vệ sinh ATTP trên cây rau.

- Phòng chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi:

+ Công tác chỉ đạo điều hành: Đã kịp thời triển khai công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi đặc biệt là bệnh Viêm da nổi cục trên đàn trâu bò và Dịch tả lợn Châu phi theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn và tình hình thực tế của địa phương; Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với UBND các xã, thị trấn hướng dẫn dấu hiệu nhận biết, cách phòng, chống dịch bệnh triển khai thực hiện công tác kiểm soát dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm.

+ Công tác kiểm soát giết mổ: Tăng cường công tác kiểm soát giết mổ tại lò giết mổ tập trung và các điểm giết mổ nhỏ lẻ tại các xã, tính đến 30/10/2021 đã kiểm soát được 7.497 con heo, bò 522 con.

+ Trong năm 2021, công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm luôn được quan tâm, triển khai kịp thời. Đã triển khai cấp 1.156 lít hóa chất Benkocid, 100 kg Sodium Chlorite 20% để triển khai 03 đợt vệ sinh, tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi, các ổ dịch bệnh (bao gồm các hộ nuôi thủy sản). Triển khai tiêm phòng được 7.025 liều vắc xin tụ huyết trùng trâu, bò; 3.420 liều vắc xin kép heo và

dịch tả heo; 1.260 liều vắc xin dại chó; 7.975 liều vắc xin lở mồm long móng đợt 1 (đợt 2 dự kiến tiêm vào tháng 11/2021).

++ Tháng 7/2021, bệnh Viêm da nỗi cục trên đàn trâu, bò đã xảy ra tại 9 xã, gây bệnh cho 749 con bò của 408 hộ dân, làm chết và đã tiêu hủy bắt buộc cho 90 con bò với trọng lượng 14.656 kg. Để phòng chống dịch hiệu quả, UBND huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp phối hợp UBND các xã đã vận động các hộ chăn nuôi chủ động tự mua vắc xin phòng bệnh viêm da nỗi cục để tiêm phòng cho đàn trâu, bò. Đồng thời, hỗ trợ kinh phí mua 2.505 liều vắc xin phòng bệnh VDNC và tiếp nhận 800 liều vắc xin do UBND tỉnh hỗ trợ, để tiêm phòng cho trâu, bò của các hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách và hộ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn; 659 con còn lại đã khỏi bệnh; kịp thời xuất kinh phí hỗ trợ cho các hộ có bò bị bệnh viêm da nỗi cục chết, tiêu hủy bắt buộc theo quy định. Đến nay, dịch bệnh cơ bản được kiểm soát, 10 ngày từ khi con cuối cùng khỏi bệnh đến nay chưa phát sinh thêm ca bệnh mới.

++ Tháng 10/2021, Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xảy ra tại xã Ia Pnôn và xã Ia Nan, đã làm chết và đã tiêu hủy bắt buộc 53 con lợn, của 4 hộ chăn nuôi, với trọng lượng 885 kg. Đến nay, dịch bệnh cơ bản được kiểm soát, 9 ngày từ khi con cuối cùng bị tiêu hủy đến nay, chưa phát sinh thêm ca bệnh mới.

2.4. Nuôi trồng thủy sản: Tổng diện tích nuôi trồng 64 ha, đạt 100% KH; Diện tích nuôi trồng thủy sản cơ bản ổn định; các hộ tích cực đầu tư con giống, cải tạo ao, hồ, tập trung vào sản xuất thâm canh nên năng suất ngày càng tăng; Sản lượng nuôi trồng thủy sản năm 2021 ước đạt 80 tấn. Hiện nay, người dân đã thay đổi kỹ thuật nuôi, sử dụng các giống cá đẻm lại giá trị kinh tế như: Rô phi đơn tính, chim trăng, cá lóc... Tuy nhiên, việc nuôi trồng thủy sản vẫn ở quy mô nhỏ lẻ và chưa có vùng sản xuất tập trung lớn, chưa đa dạng về chủng loại; chưa khai thác tối đa diện tích mặt nước tại các hồ chứa trong nuôi trồng thủy sản.

2.5. Công tác phòng, chống thiên tai

2.5.1 Công tác chỉ đạo, điều hành:

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn thường xuyên cập nhật tình hình diễn biến thời tiết, dự báo, cảnh báo về áp thấp nhiệt đới, lũ bão, gió lốc từ Đài khí tượng thủy văn khu vực Tây Nguyên để có biện pháp ứng phó kịp thời. Thông báo kịp thời các thông tin dự báo, cảnh báo về thời tiết, lũ, bão, thiên tai; Chủ động tổ chức kiểm tra, rà soát xác định những khu vực có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất để chủ động cảnh báo, di dời người dân ra khỏi vùng nguy hiểm; Thường xuyên kiểm tra và triển khai các biện pháp nhằm ứng phó, khắc phục đảm bảo an toàn công trình thủy lợi, thủy điện trong mùa mưa lũ năm 2021 ...

- Đã phân công Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn tổ chức mua sắm và cấp phát phân bón hỗ trợ cho người dân bị thiệt hại trong đợt thiên tai (hạn hán) gây ra trên các loại cây trồng trong vụ Đông xuân 2019-2020. Đến nay, đã hoàn thành việc cấp phát phân bón hỗ trợ cho các hộ dân bảo đảm theo Quy định. Hỗ trợ diện tích bị thiệt hại toàn huyện (trừ xã Ia Dok, Ia Din) là 3.093,315 ha/3.677 hộ. Tổng kinh phí hỗ trợ: 6.673,070 triệu đồng .

2.5.2 Tình hình thiệt hại do thiên tai: Tính đến 30/10/2021, toàn huyện thiệt hại 01 người, 32 nhà ở và tài sản, hơn 342,296 ha diện tích cây trồng do thiên tai gây ra, ước thiệt hại hơn 6.461 triệu đồng. Cụ thể:

- Cuối mùa khô năm 2021, nắng nóng kéo dài làm chết cây giống trồng rừng sản xuất thuộc dự án, diện tích 27,1 ha tại địa bàn xã Ia Din; đã xuất kinh phí hỗ trợ 35,4 triệu đồng hỗ trợ trực tiếp cho UBND xã Ia Din chi trả hộ dân khắc phục thiệt hại.

- Đầu mùa mưa: Có mưa lớn kèm sấm sét làm chết 01 người dân tại xã Ia Pnôn; Lốc xoáy gây thiệt hại đổ gốc hơn 20,0 cây trồng (Cao su, Điều); lốc mái tôn của 15 nhà ở trên địa bàn; gây sạt lở các vị trí sạt lở từ nhiều năm trước đây chưa có kinh phí để khắc phục (Sạt lở TDP 2, thị trấn Chư Ty; sạt lở tại Công thoát nước số 3, TDP5 thị trấn Chư Ty; sạt lở đê rìa vào làng Néh, xã Ia Din....).

- Đợt thiệt hại do mưa lũ gây ra từ ngày 15-17/10/2021: Mưa lũ gây thiệt hại về nhà ở (12 nhà, ước thiệt hại 1,160 triệu đồng); Thiệt hại về nông, lâm nghiệp (hơn 342,296 ha diện tích cây trồng: lúa, cà phê, cao su, tiêu, điều, rau màu, cây ăn quả bị mưa lũ cuốn trôi, vùi lấp hoặc long gốc; ước thiệt hại hơn 3.286,8 tỷ đồng); Thiệt hại về chăn nuôi (hơn 93 con gia súc, gia cầm chết, bị nước cuốn trôi); Thiệt hại về thủy lợi: Bị vỡ đập làng Poong - Ia Dok, trạm bơm kiên cố bị hư hỏng, xói lở hai bên mõ cầu, lan can... ước thiệt hại hơn 600 triệu đồng; Thiệt hại về thủy sản khoảng 12,842 ha ao cá bị nước cuốn trôi gây thiệt hại ước khoảng 1.184,2 triệu đồng...

3. Các chương trình, dự án nông nghiệp

- Chương trình mỗi xã một sản phẩm năm 2021: UBND huyện đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm năm 2021, đồng thời chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với UBND các xã, thị trấn vận động các cơ sở sản xuất nông, lâm thủy sản tham gia. Dự kiến, năm 2021 có 06 sản phẩm tham gia chương trình OCOP, cụ thể: Phát triển mới 3 sản phẩm phấn đấu đạt 3 sao cấp tỉnh, gồm: Hạt điều sấy, cà phê hạt và thịt bò sấy; nâng cấp 03 sản phẩm từ 03 sao cấp tỉnh đạt 4 sao cấp tỉnh gồm: Phoenix Coffee HD Bột BA; Trà bí đao Chuya food; Nguyễn Hân Coffee Farm (đã đạt chứng nhận OCOP 3 sao cấp tỉnh năm 2020).

- Chương trình liên kết sản xuất: Tham mưu Thường trực Huyện ủy ban hành Nghị quyết số 02-NQ/HU ngày 20/8/2021 của Huyện ủy Đức Cơ về xây dựng các dự án liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp giai đoạn 2021-2025; UBND huyện ban hành Chương trình hành động và kế hoạch thực hiện hàng năm.

+ Đối với nội dung tham gia chuỗi liên kết với các Công ty, doanh nghiệp: Đã triển khai các văn bản chỉ đạo, đôn đốc các địa phương rà soát, đăng ký tham gia liên kết với Tập đoàn Lộc Trời (ngô sinh khối, măng tây...), Công ty cổ phần thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao (dứa, xoài), Công ty TNHH xuất nhập khẩu trái cây Chánh Thu (sầu riêng), Công ty TNHH MTV Vĩnh Hiệp (cà phê, điều). Hiện nay đã có 321 hộ tham gia liên kết sản xuất các phê theo tiêu chuẩn 4C với Công ty TNHH MTV Vĩnh Hiệp với diện tích 424,3 ha. Ngoài ra, HTX Xây dựng, thương mại, dịch vụ Phượng Hoàng và Công ty TNHH Vĩnh Hiệp đã ký thỏa thuận cung ứng bao tiêu sản phẩm. Theo đó, HTX Phượng Hoàng sẽ cung ứng cho bên Công ty TNHH Vĩnh Hiệp 500 tấn cà phê quả chín đạt chất lượng quả chín từ 80% trở lên, với giá cộng thưởng 1.000 đồng, tỷ lệ chín 90% trở lên, giá cộng thưởng 2.000 đồng.

+ Nội dung triển khai liên kết sản xuất với Tập đoàn Lộc Trời, Công ty cổ phần thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao, Công ty TNHH xuất nhập khẩu trái cây Chánh Thu: Chưa triển khai được do các hộ chưa đáp ứng được yêu cầu của công ty.

- Chương trình đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn: Đang triển khai thực hiện 03 lớp đào tạo nghề nông nghiệp (01 lớp trồng rau an toàn - Ia Kriêng, 02 lớp trồng cà phê - Ia Dok, Ia Pnôn) cho 90 học viên.

- Chương trình tập huấn kỹ thuật: Đã triển khai 10 lớp tập huấn hướng dẫn và điều trị một số bệnh trên đàn trâu bò cho nông dân (hơn 500 lượt nông dân tham dự). Nông dân đã chuyển dần nhận thức và biết áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thực tiễn sản xuất nông nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng nông sản.

- Chương trình hỗ trợ giống cà phê trồng tái canh năm 2021: Cấp phát giống cho nhân dân rồng đảm bảo thời vụ. Toàn huyện đã hỗ trợ được 98.000 cây giống, khoảng 89 ha cà phê cho nông dân.

- Ngoài ra, UBND huyện đang chỉ đạo thực hiện các mô hình: Hỗ trợ giống lợn sóc để tái đàn cho 37 hộ dân; Mô hình thảm canh cây điều theo hướng VietGAP, tạo ra sản phẩm OCOP với 35 ha cho 35 hộ dân; Mô hình trồng hoa triển khai thực hiện tại xã Ia Kriêng với diện tích 0,2 ha với 01 dân tham gia.

4. Công tác thuỷ lợi

- Đã huy động được nguồn vốn từ Quỹ phòng chống thiên tai Tỉnh hỗ trợ 3,0 tỷ đồng để sửa chữa khắc công trình Hồ chứa thủy lợi C12 thuộc địa bàn xã Ia Pnôn, nhằm đảm bảo an toàn đập trong mùa mưa và phục vụ nhu cầu nước sản xuất trong mùa khô.

- Triển khai các biện pháp nhằm chủ động ứng phó thiên tai và đảm bảo an toàn công trình thủy lợi trên địa bàn huyện. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp các chủ hồ đập thuỷ lợi kiểm tra an toàn hồ đập; triển khai xây dựng các văn bản pháp quy đảm bảo an toàn hồ chứa nước trong mùa mưa theo quy định.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn thường xuyên kiểm tra an toàn hồ chứa trước mùa mưa lũ năm 2021; Thực hiện tốt kế hoạch bảo trì, sửa chữa kịp thời các hư hỏng gây mất an toàn cho công trình thủy lợi; Rà soát, kiện toàn tổ chức quản lý, khai thác các công trình thủy lợi; phối hợp phân cấp quản lý công trình thuỷ lợi; Xây dựng kế hoạch cấp nước phù hợp phục vụ sản xuất.

5. Công tác trồng rừng và trồng cây phân tán

- Kế hoạch tinh giao: 107,1 ha (theo Thông báo số 154/TB-SNNPTNT, ngày 06/7/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT), trong đó:

+ Trồng rừng tập trung: 47,1 ha (trong đó: Trồng rừng sản xuất thuộc dự án hỗ trợ: 27,1 ha; Trồng rừng sản xuất từ các nguồn vốn khác: 20,0 ha).

+ Trồng cây phân tán: 60,0 ha (tương đương 60.000 cây).

- Kết quả thực hiện:

+ Về trồng rừng tập trung: Đến nay, đã trồng xong 62,20 ha rừng tập trung Đạt 132% kế hoạch (Trồng rừng sản xuất thuộc dự án hỗ trợ: 27,10 ha; Trồng rừng sản xuất từ các nguồn vốn khác và nhân dân tự trồng: 35,10 ha)

+ Về trồng cây phân tán: Toàn huyện trồng được: 60,411 ha đạt 100,6% kế hoạch (tương đương 60.411 cây), trong đó: Trồng cây phân tán cảnh quan, đường phố: 11,693 ha (tương đương 11.693 cây) với các loại cây: Huỳnh đan, Xà cừ, Sao xanh, Dầu rái, Giáng hương...; Trồng phân tán tại các vườn, nương rẫy hộ dân:

48,718 ha (tương đương 48.718 cây) với các loại: Xà cù, huỳnh đàm, Hương, Xoan, Sao xanh; Bời lời, Keo lai... và cây đa mục đích như Chôm chôm, Mít, Bưởi, Ôi, Bơ, Sầu riêng, xoài...

II. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được

- Vụ mùa 2021, Ủy ban nhân dân huyện tăng cường công tác chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với UBND các xã thị trấn triển khai tốt công tác hướng dẫn trồng trọt, bảo vệ thực vật trên cây trồng giúp cho nông dân gieo trồng theo đúng quy trình kỹ thuật, phòng trừ và kiểm soát được sâu bệnh hại trên cây trồng. Tổng diện tích gieo trồng trên toàn huyện đạt 18.756,4 ha đạt 100,26%KH và tăng 282,8 ha so với cùng kỳ.

- Công tác trồng và chăm sóc rừng tập trung, trồng cây phân tán được Huyện ủy, UBND huyện chú trọng triển khai thực hiện từ những tháng đầu năm 2021; các cơ quan, ban ngành tập trung thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nhân dân trồng rừng đồng bộ, toàn diện. Đến nay đã đạt vượt kế hoạch tinh giao: 62,20 ha trồng rừng tập trung đạt 132% KH; Trồng được: 60,411 ha đạt 100,6% KH trồng cây phân tán các loại.

- Các chương trình, dự án nhận được sự quan tâm, đối ứng và tham gia nhiệt tình của các hộ dân: Hỗ trợ gieo ươm cà phê phục vụ trồng tái canh, hỗ trợ giống lợn sóc để tái đàn... theo định hướng sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện.

2. Những tồn tại, hạn chế.

- Sản xuất Vụ Mùa năm 2021 triển khai trong đại dịch Covid 19 diễn biến phức tạp, gây ảnh hưởng đến sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông sản trên địa bàn, dẫn đến tâm lý e ngại trong đầu tư và mở rộng quy mô sản xuất của người dân; Mặt khác, cuối vụ mùa thiên tai mưa, bão, lốc xoáy gây sát lở, ngập úng ảnh hưởng đến sinh trưởng, phát triển cây trồng, gây thiệt hại năng suất, sản lượng cây trồng trong vụ.

- Công tác tham mưu chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ phụ trách của các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn được quan tâm, triển khai đầy đủ. Tuy nhiên, chưa chú trọng công tác kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm để xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trong thời gian tới được đảm bảo, hiệu quả; tham mưu UBND huyện chỉ đạo triển khai thực hiện các chương trình, dự án nông nghiệp chưa kịp thời.

- Các văn bản cơ quan chuyên môn ban hành hướng dẫn địa phương tuyên truyền vận động nhân dân áp dụng quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc thu hoạch, bảo quản cây trồng được chú trọng. Tuy nhiên, chưa hiệu quả, thiết thực nhiều cây trồng năng suất, sản lượng, chất lượng nông sản chưa đạt.

- Đối với công tác phòng trừ dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi được cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn quan tâm triển khai, tuy nhiên chưa được xác sao và kịp thời; Đối với đàn vật nuôi, xảy ra dịch bệnh viêm da nổi cục trên đàn trâu bò ở 9 xã, bệnh dịch tả lợn Châu Phi ở 2 xã; Công tác lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ thiệt hại chưa khẩn trương, kịp thời.

PHẦN 2

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG XUÂN 2021 – 2022

I. Kế hoạch sản xuất vụ Đông xuân 2021-2022

1. Kế hoạch gieo trồng

- Trên cơ sở kết quả sản xuất vụ Đông xuân 2020- 2021 và diện tích đất có khả năng sản xuất vụ Đông xuân 2021 - 2022 tại các xã, thị trấn. Do đó, Triển khai vụ Đông xuân 2021-2022 trên địa bàn huyện sẽ tổ chức gieo trồng 454,1 ha cây trồng, trong đó: Lúa nước: 391,3ha; Cây rau các loại: 62,8 ha (**biểu số 03 chi tiết kèm theo**).

- Đổi với diện tích lúa nước không đủ điều kiện trồng lúa, khuyến khích nhân dân chuyển đổi sang các loại cây hoa màu khác: Rau các loại, ngô, chuối...

2. Triển khai thực hiện các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất

- Tiếp tục hướng dẫn các chủ thể có 06 sản phẩm tham gia chương trình OCOP năm 2021 (03 sản phẩm phấn đấu đạt 3 sao cấp tỉnh Hạt điều sấy, cà phê hạt và thịt bò sấy; nâng cấp 03 sản phẩm từ 03 sao cấp tỉnh đạt 4 sao cấp tỉnh gồm Phoenix Coffee HD Bột BA; Trà bí đao Chuya food; Nguyễn Hân Coffee Farm).

- Tiếp tục vận động nhân dân tham gia các chuỗi liên kết sản xuất: Tham gia liên kết với Tập đoàn Lộc Trời (ngô sinh khối, măng tây...), Công ty cổ phần thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao (dứa, xoài), Công ty TNHH xuất nhập khẩu trái cây Chánh Thu (sầu riêng), Công ty TNHH MTV Vĩnh Hiệp (cà phê, điều)...

- Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn: Đang triển khai thực hiện 03 lớp đào tạo nghề (01 lớp trồng rau an toàn - Ia Kriêng, 02 lớp trồng cà phê - Ia Dok, Ia Pnôn) cho 90 học viên.

- Triển khai chương trình hỗ trợ giống lúa cho người dân xuống giống vụ Đông xuân 2021-2022 của nguồn chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa năm 2021.

- Triển khai chương trình hỗ trợ gieo ươm giống cây cà phê cấp cho nhân dân trồng tái canh năm 2022: Đề nghị các địa phương khảo sát, tổng hợp nhu cầu của nhân dân đăng ký trồng tái canh năm 2022 hoặc trồng chuyển đổi cây cà phê trên diện tích kém hiệu quả hoặc bị chết năm 2021 để UBND chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp công tác gieo ươm kịp thời vụ.

II. Giải pháp triển khai thực hiện sản xuất vụ đông xuân 2021-2022

1. Hướng dẫn nhân dân sản xuất theo đúng lịch thời vụ

Đôn đốc các địa phương hướng dẫn nhân dân thu hoạch nhanh, gọn những diện tích cây trồng ngắn ngày đã đến thời điểm thu hoạch; Hướng dẫn người dân chủ động việc làm đất sớm cho gieo cây vụ Đông xuân; tận dụng tối đa đất đai, nguồn nước, phấn đấu hoàn thành, vượt kế hoạch, làm tốt công tác thủy lợi, phòng chống, giảm nhẹ thiên tai để đảm bảo chủ động nước tưới tiêu cho đồng ruộng, cụ thể:

- *Cây lúa nước:*

+ Đổi với những chân ruộng có nguy cơ bị thiếu nước vào giữa vụ và không có công trình thủy lợi phục vụ tưới tiêu ở các cánh đồng thuộc các xã: Ia Kriêng, Ia Kla, Ia Lang, Ia Krêl, Ia Din và thị trấn Chu Ty, cần tập trung gieo sạ sớm, thời vụ gieo sạ từ ngày **05/11/2021** đến ngày **20/11/2021**, chậm nhất đến ngày **30/11/2021**.

+ Đổi với những chân ruộng đủ nước tưới đến cuối vụ ở cánh đồng thuộc các xã: Ia Nan, Ia Pnôn, Ia Dok. Đề nghị chính quyền địa phương không chủ quan mà tập

trung chỉ đạo cán bộ chuyên môn hướng dẫn, khuyến cáo nhân dân gieo sạ tập trung từ ngày **15/11/2021** đến ngày **10/12/2021**, chậm nhất đến ngày **20/12/2021**.

- **Cây ngô:** Gieo trồng từ ngày **01/11/2021 – 25/11/2021**.

- **Cây rau:** Từ ngày **01/11/2021** đến ngày **30/01/2022**, các vùng chủ động nước tưới, tùy theo chu kỳ sinh trưởng của từng loại giống cây trồng, có thể gieo liên tục trong vụ.

2. Xác định cơ cấu giống cây trồng phù hợp:

- Giống lúa: HT1, OM 2517, DV108, Nhị ưu 838.

- Giống ngô lai: CP888, LVN10, C919.

- Giống Lạc: L14.

- Giống rau các loại: Các loại rau xanh.

- Các loại cây trồng khác: Các loại giống chuối: Tiêu hồng, chuối tây (chuối mốc), rau, bí đao...

3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân sản xuất

- Chính quyền địa phương phối hợp với khối đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân khẩn trương thu hoạch dứt điểm các loại cây trồng vụ Mùa 2021 và chuẩn bị tốt các điều kiện chuẩn bị sản xuất vụ Đông xuân 2021 - 2022 đảm bảo đúng lịch vụ;

- Hướng dẫn, khuyến cáo nhân dân sử dụng các loại giống theo cơ cấu giống khuyến cáo, không sử dụng giống lúa dài ngày, giống lúa chịu hạn kém và năng suất thấp vào sản xuất hoặc xuống giống quá muộn so với thời vụ; không triển khai trồng lúa nước trên những chân ruộng không đủ nguồn nước tưới đến cuối vụ mà chuyển đổi sang trồng những loại cây trồng khác chịu hạn như: Chuối, rau ngắn ngày, đậu, lạc, ngô các loại tránh bồi hoang đất ruộng gây lãng phí.

- Hướng dẫn nhân dân gieo sạ lúa với mật độ hợp lý từ 10 – 12 kg/sào ($1.000 m^2$) để tiết kiệm giống, giảm chi phí đầu tư và phòng trừ sâu bệnh hiệu quả. Khuyến khích nhân dân thực hiện cơ giới hóa trong các khâu sản xuất nhằm thực hiện việc gieo sạ nhanh, tập trung và đại trà; Tăng cường sử dụng phân chuồng, các loại phân bón hóa học đơn chất như Urê, lân nung chảy, Kali Clorua, vôi bột có giá thành thấp thay thế các loại phân DAP, phân NPK giúp giảm chi phí đầu tư.

- Đối với những chân ruộng bị nhiễm chua phèn, đề nghị UBND các xã, thị trấn hướng dẫn nhân dân tăng cường sử dụng vôi bột, phân lân Văn Điển và kết hợp với một số loại chế phẩm sinh học để xử lý đất trước khi gieo sạ; Hướng dẫn nhân dân từ gốc giữ ẩm, che bóng và phòng chống cháy cho các loại cây công nghiệp dài ngày trồng mới năm 2021 và phòng chống cháy cho vườn cây trong mùa khô.

- Thường xuyên thăm đồng, phát hiện và phòng trừ các loại sâu bệnh hại nguy hiểm như rầy lục trắng, rầy nâu, sâu cuốn lá, sâu đục thân cuối vụ. Thực hiện nghiêm túc những chỉ dẫn và khuyến cáo của cơ quan chuyên môn trong việc phòng trừ sâu bệnh hại.

- Xác định cây công nghiệp dài ngày (cà phê, cao su, điếu, cây ăn quả, cây dược liệu) là cây trồng chủ lực trên địa bàn; Các loại cây trồng khác là cây trồng phụ, làm đa dạng giống cây trồng, tăng nguồn thu nhập cho nhân dân; Tuyên truyền, vận động nhân dân chỉ chặt phá những vườn cây già cỗi, năng suất thấp; Không chặt phá cây công nghiệp dài ngày để chuyển đổi cây trồng theo giá cả thị trường nông sản.

- Đề nghị các địa phương vận động nhân dân sử dụng nước tiết kiệm, điều tiết nước hợp lý, chủ động xây dựng kế hoạch phòng chống hạn và chuẩn bị tốt mọi điều kiện để khắc phục kịp thời nếu có hạn hán xảy ra.

- Chỉ đạo liên kết nông dân tham gia hợp tác xã, tổ hợp tác, tạo sự đồng thuận trong liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; khuyến khích cho thuê, góp cổ phần bằng quyền sử dụng đất; cải tạo nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông, thủy lợi; phổ biến áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, sản xuất an toàn và cơ giới hóa nhằm tăng năng suất, chất lượng, giảm chi phí, tăng giá trị sản phẩm.

- Tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân định kỳ hàng tuần thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng chuồng trại chăn nuôi nhằm thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm. Không mua bán, vận chuyển, tiêu thụ gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm không rõ nguồn gốc, chết không rõ nguyên nhân, không được kiểm dịch.

- Đề nghị Hạt Kiểm lâm, BQL rừng phòng hộ, UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch chăm sóc, bảo vệ cây phân tán trong mùa khô, Kế hoạch phòng cháy chữa cháy rừng; Kế hoạch trồng rừng tập trung năm 2022 và kế hoạch tuyên truyền, vận động nhân dân kê khai diện tích đất rừng bị lấn chiếm.

III. Tổ chức triển khai thực hiện

Để triển khai thực hiện tốt Kế hoạch sản xuất vụ Đông xuân 2021-2022, UBND huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn cần tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. UBND các xã, thị trấn

- Khẩn trương tổ chức Hội nghị sơ kết sản xuất vụ Mùa 2021 và triển khai kế hoạch sản xuất vụ Đông xuân 2021-2022 tại địa phương (*yêu cầu xong trước ngày 15/11/2021*); trên cơ sở chỉ tiêu kế hoạch của huyện giao, phân bổ cho các thôn, làng, tổ dân phố thực hiện theo kế hoạch, đồng thời cử cán bộ công chức xã, thị trấn phụ trách các thôn, làng, TDP.

- Vận động nhân dân khẩn trương thu hoạch dứt điểm các loại cây trồng vụ Mùa 2021 và chuẩn bị vật tư để triển khai sản xuất vụ Đông xuân 2021-2022 đảm bảo lịch thời vụ theo khuyến cáo của cơ quan chuyên môn. Những hộ dân sản xuất, gieo trồng không đúng lịch thời vụ (*gieo muộn*), khi bị thiệt hại do hạn hán vào cuối vụ, sẽ không nhận được hỗ trợ của nhà nước.

- Yêu cầu UBND các xã, thị trấn rà soát chặt chẽ đối tượng, loại thiệt hại, mức độ thiệt hại trong đợt mưa lũ xảy ra ngày 15-17/10/2021 trên địa bàn huyện.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch phòng chống hạn vụ Đông xuân 2021-2022 tại địa phương; Khi xảy ra hạn hán, địa phương chủ động triển khai các biện pháp chống hạn, đồng thời báo cáo về UBND huyện (*thông qua Phòng Nông nghiệp-PTNT*) để có hướng chỉ đạo kịp thời. Kiên quyết không trồng lúa trên diện tích đất thường xuyên bị hạn. Quản lý nguồn nước, điều tiết nước tưới hợp lý, không xảy ra tranh chấp nước tưới giữa cây công nghiệp (cà phê, hồ tiêu) với cây ngắn ngày (lúa, các loại rau). Vận động, hướng dẫn nhân dân tưới nước định kỳ, tǔ gốc giữ ẩm và phòng chống cháy cho các loại cây công nghiệp dài, cây phân tán trồng mới năm 2021.

- Tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi, hạn chế tối thiểu để dịch bệnh xuất hiện, phát tán và lây lan thành dịch.

- Tăng cường công tác chăm sóc cây rừng và cây phân tán để cây sinh trưởng và phát triển tốt trong mùa khô; xây dựng kế hoạch trồng cây phân tán năm 2022.

- Phân công Công chức Địa chính- Nông nghiệp thường xuyên kiểm tra tình hình sản xuất nông nghiệp, tình hình sâu bệnh hại trên các đối tượng cây trồng và dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm; Theo dõi, báo cáo tiến độ sản xuất vào ngày thứ 4 hàng tuần và ngày 20 hàng tháng về UBND huyện (qua Phòng Nông nghiệp - PTNT) để theo dõi, chỉ đạo.

2. Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp:

- Khẩn trương thực hiện việc mua sắm giống lúa cấp hỗ trợ cho người dân xuống giống kịp thời vụ Đông xuân 2021-2022 theo Kế hoạch thực hiện nguồn vốn chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa năm 2021.

- Tham mưu UBND huyện các văn bản hướng dẫn sản xuất cây trồng vụ Đông xuân 2021-2022 đạt hiệu quả và thực hiện chuyển đổi cây trồng phù hợp với tình hình địa phương.

- Phối hợp với cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn tiếp tục thực hiện công tác tư vấn chuyển giao kỹ thuật, việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y trong sản xuất nông nghiệp; Theo dõi và hướng dẫn nhân dân sản xuất vụ Đông xuân 2021-2022 tại các xã, thị trấn đạt hiệu quả đúng tiến độ gieo trồng; Dự tính, cảnh báo tình hình sâu bệnh, dịch hại trên cây trồng, vật nuôi và hướng dẫn nhân dân triển khai công tác phòng chống dịch bệnh, điều trị hiệu quả...

- Báo cáo tiến độ sản xuất vụ Đông xuân vào ngày thứ 4 hàng tuần và ngày 20 hàng tháng về UBND huyện (qua Phòng Nông nghiệp -PTNT) để theo dõi, tham mưu, báo cáo cấp trên theo quy định.

- Tổng hợp, xây dựng Kế hoạch gieo ươm cây giống cà phê phụ vụ nhu cầu tái canh cà phê năm 2022 trên địa bàn huyện hiệu quả, khoa học.

- Tiếp tục thực hiện các chương trình, dự án đã triển khai thực hiện năm 2021; xây dựng kế hoạch thực hiện năm 2022.

- Hướng dẫn các địa phương công tác kiểm soát, phòng trị bệnh trên đàn gia súc, gia cầm; theo dõi, báo cáo và đề xuất biện pháp xử lý kịp thời nhằm ngăn chặn dịch bệnh bùng phát, lây lan.

- Chịu trách nhiệm quản lý công tác kiểm soát giết mổ tại lò giết mổ tập trung và các điểm giết mổ nhỏ lẻ trên địa bàn huyện; Kịp thời phát hiện và tham mưu UBND huyện xử lý những trường hợp vi phạm.

3. Phòng Nông nghiệp – PTNT

- Tham mưu UBND huyện quản lý, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện, các chương trình, dự án nông nghiệp đúng tiến độ, theo quy định.

- Tăng cường việc xây dựng chuỗi liên kết, kết nối các Tổ chức, doanh nghiệp với các vùng sản xuất, để các Tổ chức, Doanh nghiệp cung ứng giống, vật tư nông nghiệp và thu mua bao tiêu sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn huyện đảm bảo, bền vững.

- Kiểm tra các nội dung liên kết sản xuất cà phê theo tiêu chuẩn 4C với Công ty TNHH MTV Vĩnh Hiệp và việc HTX Xây dựng, thương mại, dịch vụ Phượng Hoàng ký thỏa thuận cung ứng bao tiêu sản phẩm cho Công ty; việc Hợp tác xã HTX Xây dựng, thương mại, dịch vụ Phượng Hoàng tổ chức thu mua, bao tiêu sản phẩm cà phê cho người dân trên địa bàn huyện đảm bảo và có lợi cho dân.

- Triển khai nhân dân đăng ký nhu cầu trồng rừng và xây dựng Kế hoạch trồng rừng năm 2022; Tổ chức cho nhân dân kê khai diện tích đất rừng bị lấn chiếm thuộc quy hoạch 3 loại rừng.

4. Phòng Tài chính –Kế hoạch huyện: Tăng cường công tác quản lý tài chính. Đặc biệt là các Chương trình, Dự án đảm bảo giải ngân theo đúng Quy định hiện hành.

5. Hạt Kiểm lâm và Ban Quản lý rừng phòng hộ

- Triển khai Xây dựng Kế hoạch, phương án phòng cháy chữa cháy rừng năm 2022 và thực hiện có hiệu quả Phương án phòng cháy chữa cháy rừng trong mùa khô 2021-2022. Kiểm tra, hướng dẫn nhân dân chăm sóc rừng trồng năm 2017 - 2021. Kiên quyết không để diện tích rừng trồng bị cháy, chết.

- Phối hợp với UBND các xã (có rừng) xây dựng dự toán kinh phí giao rừng, cho thuê rừng cho tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Đức Cơ.

- Phối hợp Phòng Nông nghiệp-PTNT, UBND các xã có rừng thực hiện việc tổ chức cho nhân dân kê khai diện tích đất rừng bị lấn chiếm thuộc quy hoạch 3 loại rừng.

6. Đề nghị Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các Đoàn thể huyện:

Chỉ đạo các đoàn thể ở xã, thị trấn tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân đặc biệt là các hộ đồng bào DTTS sử dụng các loại hạt giống, cây giống, con giống mới đưa vào sản xuất, thực hiện thâm canh để nâng cao tăng năng suất, triển khai sản xuất vụ Đông xuân theo lịch thời vụ được khuyến cáo; Tuyên truyền vận động nhân dân tham gia công tác trồng rừng, trồng cây phân tán; Công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc gia cầm, tránh lây lan dịch bệnh.

Trên đây là Báo cáo kết quả sản xuất vụ Mùa năm 2021 và triển khai Kế hoạch sản xuất vụ Đông xuân 2021-2022 của UBND huyện. Yêu cầu UBND các xã, thị trấn và các cơ quan chuyên môn nghiêm túc triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp – PTNT;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- Phòng Nông nghiệp-PTNT;
- Phòng Tài chính-KH;
- Chi cục Thống kê;
- Trung tâm DV nông nghiệp;
- Hạt Kiểm lâm; BQL rừng phòng hộ;
- Các Đoàn thể huyện (p/h);
- UBND các xã, thị trấn (t/h);
- Lưu VT-VPNN.

Th

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Ngọc Phận

BIỂU 01

DIỆN TÍCH GIEO TRỒNG VÀ SỐ LIỆU CHĂN NUÔI VỤ MÙA NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số: 601/BC-UBND, ngày 15/11/2021 của UBND huyện)

STT	Loại cây trồng	ĐVT	TH vụ Mùa 2020	KH vụ Mùa 2021	TH vụ Mùa 2021	TH 2021/ TH 2020 (%)	TH 2021/ KH 2021 (%)	Tăng/giảm so với 2020 (ha)
A	TRỒNG TRỌT	Ha	18.473,6	18.706,9	18.756,4	101,53	100,26	282,8
-	Tổng sản lượng lương thực quy ra thóc	Tấn	3.022,63	2.797,90	2.820,73	93,32	100,82	-202
-	Sản lượng thóc	Tấn	2.622,91	2.394	2.425,8	92,49	101	-197,11
I	Cây lương thực	ha	1.132	1.038	1.036,6	91,57	99,87	-95,4
1	Lúa nước	Ha	369,4	340	369,8	100,11	108,76	0,4
-	Năng suất	Tạ/ha	39,9	40,5	39,5			
-	Sản lượng	Tấn	1.473,91	1.377,4	1.461,8			
2	Lúa rẫy	Ha	663,1	598	566,8	85,48	94,78	-96,3
-	Năng suất	Tạ/ha	17,3	17	17,0			
-	Sản lượng	Tấn	1.149	1.016,6	964,0			
3	Ngô lai	Ha	67	69,5	50,6	75,52	72,81	-16,4
-	Năng suất	Tạ/ha	40,5	41	39,5			
-	Sản lượng	Tấn	271,35	285	199,8			
4	Ngô địa phương	Ha	32,5	30,50	49,4	152,00	161,97	16,9
-	Năng suất	Tạ/ha	39,5	39	39,5			
-	Sản lượng	Tấn	128,38	119	195,13			
II	Cây lấy củ	Ha	1.659,3	1.270	1.411,6	85,07	111,15	-247,7
	Sản lượng cây có củ	tấn	25.924,6	20.045,0	19.791,7	76,34	98,74	-6.133
1	Cây săn	Ha	1.437,6	1.120	1.003,3	69,79	89,58	-434,3
-	Năng suất	Tạ/ha	170	170	170			
-	Sản lượng	Tấn	24.439,2	19.040	17.056,1			
2	Cây Khoai lang	Ha	221,7	150	408,3	184,17	272,20	186,6
-	Năng suất	Tạ/ha	67	67	67			
-	Sản lượng	Tấn	1.485,39	1.005	2.735,61			
III	Cây công nghiệp ngắn ngày	Ha	138,6	80	108,2	78,07	135,25	-30,4
1	Cây Lạc	Ha	138,6	80	108,2	78,07	135,25	-30,4
-	Năng suất	Tạ/ha	18	17	18			
-	Sản lượng	Tấn	249,48	136	194,76			
IV	Cây thực phẩm	Ha	121,9	135	128,1	105,09	94,89	6,2
1	Rau các loại	Ha	54,7	55	50,4	92,14	91,64	-4,3
-	Năng suất	Tạ/ha	67	80	65			
-	Sản lượng	Tấn	366,49	440	328			
2	Đậu các loại	Ha	67,2	80	77,7	115,63	97,13	10,5
-	Năng suất	Tạ/ha	10,5	10	11			
-	Sản lượng	Tấn	70,56	80	85,47			
V	Cây hàng năm khác	Ha	8,2	10	10	121,95	100,00	1,8
VI	Cây công nghiệp dài ngày	Ha	14.913,2	15.313,5	15.227,6	102,11	99,44	314,4
a/	Điều	Ha	4.700	4.730	4.765,5	101,39	100,75	65,5
-	Trồng mới	Ha	149,7	-	65,5			
-	Tái canh	Ha	24,7	-	8,5			
-	DT ngoài quy hoạch 3 loại rừng		300	300	300			



204

STT	Loại cây trồng	ĐVT	TH vụ Mùa 2020	KH vụ Mùa 2021	TH vụ Mùa 2021	TH 2021/ TH 2020 (%)	TH 2021/ KH 2021 (%)	Tăng/giảm so với 2020 (ha)
b/ Cao su	Ha	4.269,1	4.269,1	4.392,8	102,9	102,90	123,7	
- Trồng mới		4,8	-	117,9				
- Tái canh	Ha		-	5,8				
c/ Cà phê	Ha	5.545,8	5.595,8	5.662,2	102,1	101,19	116,4	
- Trồng mới	Ha	70,1	50	24,7				
- Trồng mới tái canh	Ha	92,7	50	91,7				
d/ Tiêu	Ha	94,8	415,1	103,2	108,86	24,86	8,4	
- Trồng mới				8,4				
- Tái canh	Ha	24,9	300	5,8				
e/ Cây mắc ca	Ha	3,5	3,5	3,9	111,43	111,43	0,4	
VII Cây ăn quả	Ha	500,4	560,4	534,30	106,77	95,34	33,9	
- Trồng mới	Ha	91,5	10	33,90				
B CHĂN NUÔI								
1 Tổng đàn gia súc		18.080	21.090	18.990	105,03	90,04	910	
- Đàn trâu tổng số	con	280	290	290	103,57	100	10	
- Đàn bò tổng số	con	9.020	10.800	9.038	100,2	83,69	18	
- Đàn heo tổng số	con	8.780	10.000	9.662	110,05	96,62	882	
2 Tổng đàn gia cầm	con	56.700	53.000	55.697	98,23	105,09	-1003	
III TRỒNG THỦY SẢN	Ha							
- DT nuôi trồng	Ha	40	64	64	160	100	24	



Biểu 02: Cụ thể năng suất, sản lượng cây lúa vụ Mùa năm 2021
 (Kèm theo Báo cáo số: 601/BC-UBND ngày 15/11/2020 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Diện tích thu hoạch	Diện tích (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Ước sản lượng (tấn)
1	Cây lúa nước	369,8	39,5	1.461,8
-	Diện tích thu hoạch bình thường	229,0	48,0	1.099,2
-	Diện tích bị thiệt hại (70%) do ngập úng, vùi lấp	70,4	15,5	109,1
-	Diện tích bị thiệt hại 30-50%	70,4	36,0	253,4
2	Cây lúa rẫy	566,8	17,0	964,0
-	Diện tích thu hoạch bình thường	317,4	20	634,8
-	Diện tích bị thiệt hại 30-50%	249,4	13,2	329,2

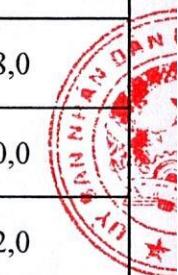


BIỂU 03

Chỉ tiêu kế hoạch gieo trồng vụ Đông xuân 2021-2022

(Kèm theo Báo cáo số: 601/BC-UBND, ngày 15/11/2021 của UBND huyện)

Số TT	Tên xã, thị trấn	Tổng DT (ha)	Lúa nước			Rau các loại		
			Diện tích (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)	Diện tích (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)
1	Ia Dìn	92,0	85,0	46	391	7,0	80	56,0
2	Ia Dok	100,0	95,0	46	437	5,0	80	40,0
3	Ia Dom	8,8	5,3	46	24,4	3,5	80	28,0
4	Ia Kla	26,0	20,0	46	92	6,0	80	48,0
5	Ia Krêl	62,5	55,0	46	253	7,5	80	60,0
6	Ia Kriêng	55,5	49,0	46	225,4	6,5	80	52,0
7	Ia Lang	45,0	40,0	46	184	5,0	80	40,0
8	Ia Nan	11,7	3,0	46	13,8	8,7	80	69,6
9	Ia Pnôn	37,1	32,0	46	147,2	5,1	80	40,8
10	TT Chu Ty	15,5	7,0	46	32,2	8,5	80	68,0
Tổng cộng		454,1	391,3	46	1.800	62,8	80	502,4



BIÊU 5: DIỆN TÍCH GIEO TRỒNG VỤ MÙA 2021 (TÍNH ĐẾN 30/10/2021)

(Kèm theo Báo cáo số 601/BC-UBND, ngày 15/11/2021, của Ủy ban nhân dân huyện)

Stt	Tên xã	KH gieo trồng	Tổng DT GT	Cây ngắn ngày									Cây công nghiệp											
				Lúa nước	Lúa rẫy	Ngô		Mỳ	Khoai lang	Đậu các loại	Rau	Lạc	Tổng cộng	Cà phê		Điều		Tiêu		Cao su		Cây ăn quả	Cây mắc ca	Tổng cộng
						Lai	ĐP							Tr mới	Tái canh	Tr mới	Tái canh	Tr mới	Tái canh	Tr mới	Tái canh			
1	Ia Din	252,1	286,4	50,1	55,0	6,0	3,0	60,0	45,0	6,0	7,0	16,0	248,1		15,0	12,0		4,3	2,0		5,0		38,30	
2	Ia Dok	153,5	158,3	72,1	9,0	1,5	1,4		31,0	4,5	4,5	2,0	126,0	-	21,0	9,4			-		1,9		32,30	
3	Ia Dom	611,5	625,0	4,4	67,4	-	6,0	412,0	20,0	17,6	4,6	30,0	562,0	7,9	5,5	15,0		1,63		31,2		1,8		63,03
4	Ia Kla	140,0	162,7	50,5	45,0	5,0	2,0	-	25,0	7,0	6,0		140,5	5,5	16,0	-				-		0,7		22,20
5	Ia Krêl	195,5	172,7	18,0	70,0	5,5	5,3	40,0		7,0	3,0	5,0	153,8	-	7,0	4,6		0,5		4,1		2,7		18,90
6	Ia Kriêng	389,9	401,4	35,4	63,2	13,2	8,4	163,3	7,3	6,7	1,1	-	298,6	2,4	4,2	4,2	8,5	-	1,2	79,4		2,5	0,4	102,80
7	Ia Lang	290,5	229,7	41,2	72,2	5,0	4,0	35,0	31,0	8,4	3,5	13,0	213,3	1,0	4,0	3,0		0,5	-	-		7,9		16,40
8	Ia Nan	377,0	402,9	63,0	62,0		9,0	29,0	180,0	3,5	6,5	24,0	377,0	-	14,0	-			-	1,2	5,8	4,9		25,90
9	Ia Pnôn	516,5	470,2	29,1	93,0	4,4	7,3	251,0	54,0	-	5,7	8,2	452,7	2,9		8,8		0,3	-			5,5		17,50
10	Chư Ty	110,5	123,5	6,0	30,0	10,0	3,0	13,0	15,0	17,0	8,5	10,0	112,5	5,0	5,0				-			1,0		11,00
Tổng cộng		3.037,0	3.032,8	369,8	566,8	50,6	49,4	1.003,3	408,3	77,7	50,4	108,2	2.684,5	24,7	91,7	57,0	8,5	2,63	5,8	117,9	5,8	33,9	0,4	348
<i>Kế hoạch từng loại cây trồng</i>		2.936,6	340,1	598,0	69,5	30,5	1.120,0	150,0	80,0	55,0	80,0	2.523,1	50,0	50	-	-	-	300,0	-	-	10,0	3,5	413,5	
<i>Đạt % KH</i>		103,3	108,7	94,8	72,8	162,0	89,6	272,2	97,1	91,6	135,3	106,4	49,40	183,4										



2021

BIỂU 06

Cụ thể số liệu chăn nuôi vụ mùa 2021 trên toàn huyện
 (Kèm theo Báo cáo số 604/BC-UBND, ngày 15/11/2021 của UBND huyện)

Số TT	Tên xã, thị trấn	Gia súc			Tổng đàn gia cầm	Thủy sản
		Đàn trâu	Đàn bò	Đàn heo		
1	Ia Din	10,0	824	885	5.077	8,9
2	Ia Dok	155,0	1.293	1.888	7.968	7,2
3	Ia Dom	26,0	728	658	4.486	4,8
4	Ia Kla	20,0	1.126	720	6.939	5,7
5	Ia Krêl	19,0	1.129	1.368	6.957	7,1
6	Ia Kriêng	10,0	1.132	834	6.957	5,6
7	Ia Lang	10,0	891	483	5.490	6,5
8	Ia Nan	15,0	724	733	4.461	5,2
9	Ia Pnôn	15,0	543	548	3.346	5,7
10	TT Chư Ty	10,0	648	1.545	4.016	6,9
Tổng cộng		290	9.038	9.662	55.697	64

